TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 16 /2019/DS-ST
Ngày: 12-7-2019
"V/v: Tranh chấp hợp đồng giao khoán".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Y Mưng Niê;
2. Bà Lê Thị Thúy Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Lê Quý Tỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng giao khoán*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18a/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần cà phê P A.
Địa chỉ trụ sở: Km 26, Quốc lộ 26, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
Người đại diện pháp luật: Ông Hồ Sỹ T – chức vụ: Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Nhị H – Chức vụ: Phụ trách pháp chế (văn bản ủy quyền số 05/GUQTA2019, ngày 04/01/2019) – Có mặt.
2. Bị đơn: Ông Lê Trung K.
Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2018, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2008, ông Lê Trung K có nhận khoán chăm sóc vườn cây cà phê có diện tích 1,45 ha, cà phê trồng năm 1995 với công ty TNHH MTV cà phê P A nay là Công ty cổ phần cà phê P A, (nguồn gốc vườn cây là của ông Nguyễn Như L hợp đồng với công ty TNHH MTV cà phê P A). Từ khi nhận vườn cây vụ năm 2008-2009 đến vụ 2015-

2016, ông K đã thực hiện việc chăm sóc và giao nộp sản phẩm theo đúng quy định của công ty, không có tranh chấp. Tuy nhiên vụ mùa 2016-2017 ông K đã đưa toàn bộ sản phẩm cà phê thu được từ 1,45 ha về nhà, không thực hiện việc giao nộp sản phẩm cà phê quả tươi cho công ty theo quy định là 12.034 kg (trong đó: Sản lượng nộp khoán là 11.890 kg, quỹ dự phòng vườn cây là 238 kg, quỹ phúc lợi người nhận khoán là 119 kg) ngoài ra ông K phải chi thêm 144 kg quả cà phê quả tươi là chi phí bảo về năm 2016-2017. Ngày 26/12/2016 Công ty đã quyết định không thu quỹ dự phòng vườn cây và quỹ phúc lợi người nhận khoán nên ông K chỉ còn phải nộp sản lượng khoán là 11.890 kg cà phê quả tươi và 144 kg cà phê quả tươi là chi phí bảo vệ vụ mùa năm 2016-2017. Ngày 04/6/2016 ông K có đơn xin vay vốn đầu tư với số tiền 50.000.000 đồng và cam kết trả nợ bằng sản phẩm cà phê vượt khoán vụ 2016-2017, Công ty đã chấp thuận và cho ông K vay số tiền 50.000.000 đồng bằng hợp đồng đầu tư ký ngày 05/7/2016. Đến vụ mùa 2016-2017 ông K không nộp sản lượng khoán cũng như không trả khoản tiền nợ cho công ty. Vì vậy, nguyên đơn Công ty cổ phần cà phê P A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Trung K phải trả số lượng 11.978 kg cà phê quả tươi và số tiền 62.731.250 đồng (trong đó nợ gốc 50.000.000 đồng và nợ lãi 12.731.250 đồng).

Vào ngày 24/01/2019 ông K đã trả cho Công ty cổ phần cà phê P A khoản tiền vay đầu tư và lãi suất phát sinh là 66.018.750 đồng và 1.415 kg cà phê quả tươi. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông K. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Trung K phải trả cho Công ty cổ phần cà phê P A số lượng 10.445 kg cà phê quả tươi.

Về phía bị đơn ông Lê Trung K mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và được giao thông báo, cấp, tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không tham gia tố tụng, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Vì vậy, trong quá trình giải quyết vụ án không tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS đối với phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71; bị đơn đã không thực hiện đúng quy định của Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do ông Lê Trung K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần cà phê P A, buộc bị đơn ông Lê Trung K phải trả cho Công ty cổ phần cà phê P A số lượng 10.445 kg cà phê quả tươi.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phần được rút theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Ông Lê Trung K là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp hợp đồng giao khoán thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và còn trong thời hiệu khởi kiện theo theo quy định quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 429, điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Krông Búk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy quy đinh tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Thấy rằng, việc thực hiện hợp đồng giao khoán chăm sóc vườn cây cà phê giữa Công ty cổ phần cà phê P A với ông Lê Trung K được thể hiện bắt đầu từ năm 2008 đến vụ 2017-2018 ông K vẫn nộp sản lượng khoán theo hợp đồng cho công ty, trên cơ sở hợp đồng giao nhận khoán giữa Công ty cà phê P A với ông Nguyễn Văn L, ông K là người ký một bên trong hợp đồng. Ông K chuyển nhượng vườn cây từ ông Nguyễn Văn L và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo hợp đồng giao khoán từ khi nhận chuyển nhượng năm 2008; vụ mùa 2016-2017 ông K đã mang toàn bộ sản phẩm cà phê thu hái về nhà mà không nộp cho Công ty, Công ty đã đôn đốc, nhắc nhở, lập biên bản về việc ông K thu hái cà phê nhưng không cân nhập. Công ty cũng đã thông báo yêu cầu ông K thực hiện nội quy, quy định và hợp đồng giao – nhận khoán; Thông báo về việc yêu cầu ông K giao nộp sản lượng cà phê và các khoản công nợ trong vụ năm 2016 -2017 nhưng ông K vẫn không thực hiện. Thấy rằng, việc ông K không nộp sản lượng cà phê là vi phạm nghĩa vụ của bên nhận khoán theo hợp đồng giao - nhận khoán đã ký kết gây ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty cổ phần cà phê P A, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận. Buộc ông Lê Trung K phải trả cho Công ty cổ phần cà phê P A số lượng 10.445 kg cà phê quả tươi.

Đối với yêu cầu của khoản tiền nợ 50.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện ban đầu của nguyên đơn, vào ngày 04/6/2016 ông K có đơn xin vay vốn đầu tư với số tiền 50.000.000 đồng và cam kết trả nợ bằng sản phẩm cà phê vượt khoán vụ 2016-2017, Công ty đã chấp thuận và cho ông K vay số tiền 50.000.000 đồng bằng hợp đồng đầu tư ký ngày 05/7/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 24/01/2019 ông K đã trả cho Công ty cổ phần cà phê P A khoản tiền vay đầu tư và lãi suất phát sinh là 66.018.750 đồng và 1.415 kg cà phê quả tươi. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền nợ đã trả cũng như khấu trừ một phần sản lượng cà phê quả tươi đã trả. Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là

hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Giá cà phê quả tươi theo giá thị trường tại thời điểm xét xử vụ án là 7.390 đồng/kg.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật (10.445 kg x 7.390 đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Điều 412, 414 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần cà phê P A. Buộc ông Lê Trung K phải trả cho Công ty Cổ phần cà phê P A số lượng 10.445 kg cà phê quả tươi.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Lê Trung K phải trả khoản tiền vay đầu tư là 50.000.000 đồng và lãi suất phát sinh.

2. Về án phí:

Buộc ông Lê Trung K phải chịu số tiền 3.859.000đ *(ba triệu tám trăm năm mươi chín nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần cà phê P A số tiền 3.900.000 đồng *(ba triệu chín trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk theo biên lai số: 0010003 ngày 25/12/2018.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý